

Số: 03/2018/DS-ST
Ngày: 06-4-2018
V/v kiện đòi lại tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG.**

- *Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Dũng.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Sỹ Phác
2. Bà Nguyễn Thúy Luân

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Xuyên – Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên tòa:*
Bà Võ Thị Bích Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 96/2017/TLST-DS ngày 05/10/2017 v/v kiện đòi lại tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2018/QĐXX-DSST ngày 19/3/2018;

1. *Nguyên đơn:* Ông Thái Viết Q (*Có mặt*), sinh năm 1971.

Địa chỉ: Bon Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Quốc T (*Vắng mặt*) và bà Lương Thị H (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Vương Thị P (*Có mặt*)

Địa chỉ: Bon Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ.

4. *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Văn T (*Có mặt*), sinh năm 1957

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của ông Thái Viết Q - Nguyên đơn, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa: Ngày 18/12/2013, vợ chồng tôi có cho vợ chồng ông Nguyễn Quốc T và bà Lương Thị H vay số tiền là 71.000.000 đồng (Bảy mươi một triệu đồng), không lãi suất và hẹn đến ngày 18/01/2014 trả; khi vay hai bên chỉ lập hợp đồng tay, không công chứng, chứng thực và có ông Nguyễn Văn T là người làm chứng xác nhận. Đến thời

hạn trả nợ, vợ chồng tôi đã nhiều lần yêu cầu ông T và bà H thanh toán số nợ đã vay nhưng ông T và bà H hèn hết lần này đến lần khác nhưng vẫn không thanh toán số tiền đã vay. Nay, ông Q yêu cầu ông T và bà H phải thanh toán cho vợ chồng ông số tiền 71.000.000 đồng (Bảy mươi một triệu đồng), không yêu cầu trả lãi.

- *Lời trình bày của bà Vương Thị P - Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà P thống nhất với yêu cầu khởi kiện và lời trình bày của chồng bà là ông Thái Viết Q (nguyên đơn) và không có ý kiến gì thêm.

- *Theo lời trình bày của ông Nguyễn Quốc T - Bị đơn, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa:* ngày 18/12/2013, vợ chồng tôi có vay của vợ chồng ông Thái Viết Q và bà Vương Thị P số tiền là 71.000.000 đồng (Bảy mươi một triệu đồng), không lãi suất và hẹn đến ngày 18/01/2014 sẽ trả; khi vay hai bên chỉ lập hợp đồng tay, không công chứng, chứng thực và có ông Nguyễn Văn T là người làm chứng xác nhận. Tuy nhiên do kinh tế gia đình đang gặp nhiều khó khăn nên tôi vẫn chưa thanh toán số tiền đã vay (71.000.000 đồng) cho ông Q và bà P, vợ chồng tôi xin ông Q và bà P cho chúng tôi thời gian và được trả dần số tiền trên.

Đối với bà Lương Thị H (bị đơn) trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã tiến hành tổng đạt hợp lệ văn bản của Tòa án cho ông T và yêu cầu ông T có trách nhiệm giao lại cho bà H, yêu cầu bà H phải có mặt tại Tòa án để làm việc, nhưng những lần triệu tập bà H đều vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa ngày hôm nay các bên đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm của mình và yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa: Thẩm phán, thư ký và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án đã thụ lý và giải quyết theo đúng trình tự, thẩm quyền theo quy định.

Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 26, 35, 39, 93, 144, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 121, 255, 256, 280, 285, 471, 474 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 71.000.000 đồng. Bị đơn phải nộp tiền án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

[1] 1.1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ông Thái Viết Q khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Quốc T và bà Lương Thị H (cư trú tại Thôn

B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ) phải thanh toán số tiền 71.000.000 đồng đã vay nên đây là quan hệ tranh chấp về kiện đòi lại tài sản đã vay và theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

[2]1.2. Về sự vắng mặt của đương sự: Đối với ông Nguyễn Quốc T và bà Lương Thị H (bị đơn), Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil triệu tập họp lệ lần thứ 02 để tham gia phiên tòa nhưng ông T và bà H đều vắng mặt mà không có lý do, nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Quốc T và bà Lương Thị H (là bị đơn) theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Về nội dung tranh chấp kiện đòi lại tài sản cho vay:

[3]2.1. Về số nợ: Ngày 18/12/2013 vợ chồng ông Thái Viết Q và bà Vương Thị P có cho vợ chồng ông Nguyễn Quốc T và bà Lương Thị H vay số tiền 71.000.000 đồng và hai bên có lập hợp đồng (không công chứng, chứng thực), có ông Nguyễn Văn T (người làm chứng) ký vào hợp đồng, đối với số tiền vay trên cũng đã được ông Nguyễn Quốc T (bị đơn) thừa nhận (tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai) và ông Nguyễn Văn T là người làm chứng xác nhận sự việc trên, nên giữa ông Thái Viết Q, bà Vương Thị P và ông Nguyễn Quốc T, bà Lương Thị H có phát sinh quan hệ vay tài sản, việc ông Q, bà P cho ông T, bà H vay số tiền 71.000.000 đồng là có thật, nội dung thỏa thuận của các bên phù hợp với các quy định của Bộ luật dân sự năm 2005 về hợp đồng vay tài sản.

[4]Khoản 2 Điều 92 của Bộ Luật tố tụng dân sự quy định: *“Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”*.

[5]Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2005 quy định: *“Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; Khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định”*.

[6]2.2. Về thời hạn trả nợ: theo thỏa thuận của các bên tại hợp đồng vay tài sản ngày 18/12/2013 thì thời hạn trả nợ là ngày 18/01/2014, đến hạn trả nợ vợ chồng ông Q, bà P đã yêu cầu ông T, bà H thanh toán số tiền đã vay là 71.000.000 đồng nhưng ông T, bà H hên hết lần này đến lần khác những vẫn không thanh toán số nợ này; do vậy, ông T, bà H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, vi phạm thời hạn trả nợ.

[7]Khoản 1 Điều 474 Bộ luật dân sự quy định: *“Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn ...”*.

[8]2.3. Về tiền lãi và lãi chậm trả: do người khởi kiện không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[9]Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil tại phiên toà là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[10]Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy yêu cầu khởi kiện của anh Thái Viết Q (nguyên đơn) buộc ông Nguyễn Quốc T và bà Lương Thị H (bị đơn) phải có nghĩa vụ trả nợ số tiền 71.000.000 đồng và không yêu cầu trả lãi là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[11]**3. Về án phí dân sự sơ thẩm:** Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do yêu cầu khởi kiện của ông Thái Viết Q (nguyên đơn) được chấp nhận nên ông Nguyễn Quốc T và bà Lương Thị H (bị đơn) phải chịu số tiền 3.550.000 đồng (71.000.000đồng x 5%) án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều Điều 227, Điều 235, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 121, Điều 255, Điều 256, Điều 471, Điều 474 và Điều 478 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi của ông Thái Viết Q về việc kiện đòi lại tài sản. Buộc ông Nguyễn Quốc T và bà Lương Thị H phải trả cho ông Thái Viết Q và bà Vương Thị P số tiền 71.000.000 đồng (Bảy mươi một triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Quốc T và bà Lương Thị H phải chịu 3.550.000 đồng tiền án phí. Trả lại cho ông Thái Viết Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.775.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000724 ngày 03/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Mil.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn này được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các

Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil (02);
- Chi cục THADS huyện Đắk Mil;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Trung Dũng